

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17-7-2019.

V/v tranh chấp HNGĐ.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh;

2. Bà Tô Thị Thanh Tâm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thùy T, sinh năm 1997

ĐKKHKT và chỗ ở: Đường L, tổ 24, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Phạm Đức H, sinh năm 1997

ĐKKHKT và chỗ ở: Đường Q, tổ 09, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại giam P, tỉnh Thanh Hóa.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*) Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2019, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn là chị Võ Thùy T trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Chị và anh Phạm Đức H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 24/7/2018, tại UBND phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Chị và anh H mới chỉ đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật chứ chưa tổ chức lễ cưới theo truyền thống, đến ngày 11/9/2018, anh H bị Công an thành phố T bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 11/01/2019, anh H bị Tòa án nhân dân thành phố T bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện nay anh H đang chấp hành án tại Trại giam P, tỉnh Thanh Hóa. Chị và anh H chưa chung sống với nhau ngày nào, chị không thể chờ đợi đến khi anh Hoàng mãn hạn tù được, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh Phạm Đức H.

Chị và anh H không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị và anh H không có tài sản chung. Không nợ ai tài sản gì, không có tài sản cho người khác vay. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*) Bị đơn là anh Phạm Đức H trình bày:

Anh và chị Võ Thùy T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi đăng ký kết hôn, đến tháng 9/2018 anh bị bắt tạm giam và bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đang chấp hành án tại Trại giam P, tỉnh Thanh Hóa, vợ chồng xa cách, không còn tình cảm, chị Trang chưa một lần vào thăm anh. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Anh và chị T không có con chung và không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều khoản 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Võ Thùy T được ly hôn anh Phạm Đức H.

+ Về nuôi con chung: Chị T và anh H không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

+ Về tài sản chung: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

+ Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng các đương sự đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, áp dụng điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Võ Thùy T và anh Phạm Đức H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, chưa kịp làm lễ cưới theo truyền thống và chưa ở cùng nhau thì ngày 11/9/2018 anh H bị bắt tạm giam và bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện đang chấp hành án tại Trại giam P, tỉnh Thanh Hóa, vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn. Do đó cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Võ Thùy T được ly hôn anh Phạm Đức H là đúng pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh H không có con chung nên không đặt ra giải quyết

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 147; 203; 235; 238; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Võ Thùy T được ly hôn anh Phạm Đức H.

2. Về nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thùy T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0009791 ngày 09/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thái Bình;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP.T;
- UBND phường L, TP.T (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái